

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-11-2021
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông T Trúc Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Nguyễn Thị Hạnh

2-Bà Nguyễn Thị Phương Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung-Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Trường H, sinh năm 1985; (Có mặt)

Bị đơn: Chị Lý Kim T, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực D, xã L, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn-Anh Lê Trường H trình bày: Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, anh và chị Lý Kim T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình vào ngày 29 tháng 9 năm 2011. Quá trình chung sống, vợ chồng có chung với nhau 02 (Hai) con tên Lê Trọng Th, sinh ngày 21/08/2011 và Lê Thị Kim C, sinh ngày 18/01/2014. Nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Lý Kim T chơi cờ bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình, anh đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng chị T không thay đổi, nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Lý Kim T.

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi 02 (Hai) con tên Lê Trọng Th, sinh ngày 21/08/2011 và Lê Thị Kim C, sinh ngày 18/01/2014; không yêu cầu chị Lý Kim T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn-chị Lý Kim T, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Lý Kim T không đến, nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Lê Trường H được ly hôn chị Lý Kim T.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Trường H, giao 02 (Hai) con tên Lê Trọng Th, sinh ngày 21/08/2011 và Lê Thị Kim C, sinh ngày 18/01/2014 cho anh Lê Trường H nuôi dưỡng, anh Lê Trường H không yêu cầu chị Lý Kim T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; chị Lý Kim T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung;

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp*: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Trường H yêu cầu ly hôn với chị Lý Kim T và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền*: Bị đơn có nơi cư trú tại xã L, huyện BB, tỉnh Bình Thuận, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Lý Kim T đến Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tiến hành các thủ tục tố tụng khác, nhưng chị Lý Kim T không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Lý Kim T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Lý Kim T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Trường H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Lý Kim T; Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị T đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể là: Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải cũng như tại phiên tòa, chị Lý Kim T đều không đến Tòa án để làm việc. Bên cạnh đó, anh H và chị T đã không còn sống chung với nhau thời gian dài. Điều này, chứng tỏ chị T thiếu thiện chí và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân với anh Lê Trường H, mục đích hôn nhân của anh H và chị T đã không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Trường H đối với chị Lý Kim T, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Từ khi vợ chồng anh H, chị T xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, anh H là người trực tiếp nuôi 02 cháu Lê Trọng Th và Lê Thị Kim C, anh H luôn thực hiện tốt vai trò của một người cha. Mặt khác, cháu Lê Trọng Thái và Lê Thị Kim Hà đều có nguyện vọng tiếp tục sống với anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Lê Trọng Th và Lê Thị Kim C cho anh Lê Trường H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do anh Lê Trường H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Lê Trường H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Trường H đối với chị Lý Kim T.

2. Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung tên Lê Trọng Th, sinh ngày 21/8/2011 và Lê Thị Kim C, sinh ngày 18/01/2014 cho anh Lê Trường H nuôi dưỡng. Chị Lý Kim T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do anh Lê Trường H không yêu cầu chị Lý Kim T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Trường H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001021 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, anh Lê Trường H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/11/2021); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B.Bình;
- UBND xã Phan T;
- (CNKH số: 52, 29/9/2011)
- THADS huyện B.Bình;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyên